TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2026/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1067/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Công Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1994. Địa chỉ liên lạc: số B, đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 20/11/2025).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: số A, tổ B, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ liên lạc: số F hẻm F, đường V, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 21/01/2026)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà nguyên đơn ông Phan Công Đ tổng số tiền 576.360.000 đồng (Năm trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền gốc: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Tiền lãi tính đến ngày 30/12/2025 là 76.360.000 đồng (bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn ông Phan Công Đ phải chịu án phí là 6.763.600 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.527.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/25E số 0048709 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông Đ là 6.763.400 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

- Bị đơn bà Bùi Thị H1 phải chịu án phí là 6.763.600 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 15 – TP. HCM
- THADS TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ái Ngân

TAND KHU VỰC 15

MTC180526.TL.QDBA
1772